



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE QUANG CHU<sup>2</sup>  
Last Middle First

Current Address: 5/8 hẻm 2, đường 30/4 - Tân Thới

Date of Birth: 10/6/32 Place of Birth: Hà Nội

Previous Occupation (before 1975) MAJOR  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/8/75 To 7/28/84  
Years: 9 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: None  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u>  |
|---------------------------------------------|----------------------|
| <u>Nguyen Thi Thanh Trung</u>               | <u>Sister in law</u> |
| <u>1226</u>                                 |                      |
| <u>Bellflower, CA 90706</u>                 |                      |
|                                             |                      |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ  
Trại **XUAN LOO**  
Số **502** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban  
hành theo công văn số  
2563 ngày 27 tháng 11  
năm 1972

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 0 | 0 | 5 | 7 | 8 | 2 | 2 | I | 2 | 2 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ thành án văn quyết định tha số **301/QĐ** ngày **26** tháng **06** năm **1984**

của **BC NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LÊ QUANG CHỮ** Sinh năm **1932**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Hà Nội**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

**5/8 Đường 30 tháng 4 Thành phố: Cần Thơ**

Cán tội **Thiếu tá trưởng phòng lục sự**

Bị bắt ngày **08/05/1975** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_

Đã bị tăng án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Đã được giảm án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Nay về cư trú tại **5/8 Đường 30 tháng 4 thành phố: Cần Thơ**

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: **12 tháng**)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **16** tháng **08** năm **1984**

Lần tay ngót, trở phải  
Của **Lê quang Chử**  
Danh bìa số \_\_\_\_\_  
Lập tại \_\_\_\_\_

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

**Lê quang Chử**

Ngày **28** tháng **7** năm **1984**

Giám thị

Thượng tá: **Trịnh văn Thích**

Số: 127/AYK  
HIS có đến ứng an xuân khánh bình  
giấy ra trại ngày 04-08-1984.

Xuân khánh 04 08 năm 1984

10 tháng 08

*Phạm*

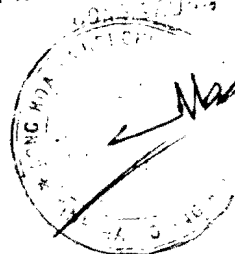
*Phạm Việt Bình*

SATV BẢNG CHẤM

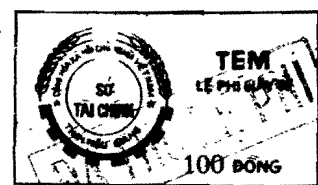
3334

5. 1980

Hợp tác 9 VIÊN



*Phạm Việt Bình*



BỘ NỘI VỤ  
Trại XUAN LOO  
Số 502 GR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 0 | 0 | 5 | 7 | 8 | 2 | 2 | 1 | 2 | 2 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ trưởng án văn quyết định tha số 301/QĐ ngày 26 tháng 06 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ QUANG CHỮ

Sinh năm 1932

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà Nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

5/8 Đường 30 tháng 4 Thành phố: Cần Thơ.

Can tội Thiếu tá trưởng phòng lục sự

Bị bắt ngày 08/05/1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_

Đã bị tăng án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Đã được giảm án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Nay về cư trú tại 5/8 Đường 30 tháng 4 thành phố: Cần Thơ

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: \_\_\_\_\_

Trước ngày 16 tháng 08 năm 1984

Lần tay ngón trỏ phải  
Của Lê quang Chử  
Danh bìa số \_\_\_\_\_  
Lập tại \_\_\_\_\_

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Lê quang Chử.

Ngày 28 tháng 7 năm 1984

Giám thị

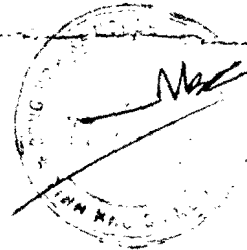
Thượng tá: Trịnh văn Thích

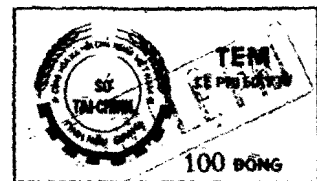
Số: 127/ĐHYK  
Đã có đơn công an xác minh trình báo  
giấy ra trại ngày: 04-08-1984.

Yên Bái ngày 04 tháng 08 năm 1984

  
Phạm Văn Bội

SỞ Y TẾ BẮC CHÁNH  
323/41/Đ  
Ngày 04 tháng 08 năm 1984  
ĐIỀU TRƯỞNG VIỆN

  
Nguyễn Việt Bình



Câu thơ ngày 20-5-1990  
Kính gửi: Bà Khúc Minh Thư  
Chủ tịch Hội gia đình  
tù nhân chính trị Việt  
Nam.

Kính Bà

Tôi tên là Lê Quang Chú xin  
gửi đến bà hồ sơ tù nhân chính trị  
của tôi để xin bà rời tầm lộng nhàn  
dạo cứu giúp tôi ra gia đình & việc  
như sau:

- 1- xin được cấp LOI
- 2- xin được một Hồ thỉch  
nguyên bảo trở

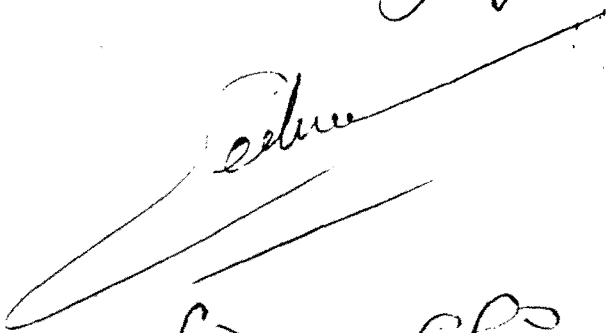
Tôi xin khai thỉch với chị tiết ở bà  
nắm vững được. Tôi ngớt tù hơn 9 năm  
được thả ra, chỉ thiếu 1 năm quân chế  
trị chỉ trên 10 năm. Ngày 19-7-1988  
tôi có gửi hồ sơ tù nhân chính trị của  
tôi qua Bangkok Thái Lan, đến ngày  
29-7-1988 tôi lại gửi thêm một hồ  
sơ nữa đây để hơn qua Bangkok  
Thái Lan, Hết mà cho đến nay tôi  
vẫn chưa nhận được LOI.

Tình thân càng thẳng, hoàn cảnh  
kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó  
khăn, bình mạng tôi rời từ cách chú  
tịch Hội gia đình tù nhân chính trị Việt

Nam và tôi, tằm lòng nhau đạo, tằm  
tình giúp đỡ cứu vớt chúng tôi. Bấy  
cách cầu thiết cho gia đình tôi được  
tổ LOI và được một Hổ thien nguyên  
bảo vệ. Tôi và gia đình thành thề  
biết ơn. Kính xin bà gửi về Việt  
Nam (theo địa chỉ ghi trên hồ sơ) cho  
tôi 1 bản của Hổ thien nguyên bảo  
vệ và tổ LOI để gia đình tôi được  
an tâm. Vợ tôi có thân nhân ở nước  
Mỹ như là bà này tại thành eo  
hệ nên phải bảo lãnh được, vì lý  
do đó tôi mới xin một Hổ thien  
nguyên bảo vệ.

Kính chúc Bà và gia đình  
luôn mạnh khỏe.

Một lần nữa kính mong bà tận  
tình giúp đỡ như trước. Vì quan tâm  
cái đạo về như bà đã từng giúp  
nhiều người.

  
Lê Quang Chử



BỘ TƯ- PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

TÒA: SƠ THẨM NHATRANG

## CHỨNG CHỈ THỂ VÌ KHAI-SANH

Số 2649/TV

ngày 26-7-1956

của

LE QUANG CHU

Năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu tháng bảy  
ngày hai mươi sáu hồi 9 giờ

Trước mặt chúng tôi là PHAM VAN HIEN

Chánh án tòa Sơ-Thẩm NhaTrang ngồi tại Văn-phòng có Ông

NGUYEN TRI PHUONG lục sự giúp việc

Có ông, Đ. LE QUANG CHU, 24 tuổi nghề nghiệp

MIỀM LỆ-PHÍ

Thủ hành

nghe định ngày

17-11-1947

Tham Pa Lục sự trú tại Cầu lạc bộ Sy Quan

thẻ kiểm tra số AOOI356 ngày 23-8-56 do

Hon Quan

cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục

khai sinh của

LE QUANG CHU

sinh ngày

tháng 10 năm 1932 tại làng

quận

thị trấn

Hanoi

được vì lẽ

ban chính bị thất lạc và số bộ đã bị tiêu hủy trong

thời kỳ chiến tranh

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,  
do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

### LIÊN ĐÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1o/ NGUYEN QUI AN, 37 tuổi, nghề Tham Phan Tòa An

trú tại L-1 đường Lê van Duyệt NhaTrang

thẻ kiểm tra số 19AOI9763 ngày 25-7-55

do

Saigon

cấp

2o/ NGUYEN VAN THANH, 33 tuổi, nghề Chánh lục sự Tòa

trú tại 15 Lý thanh Tôn NhaTrang

thẻ kiểm tra số 1340115 ngày 8-9-55

do

Khanh Hoa

cấp

3o/ BUI QUY SAM, 34 tuổi, nghề Tham Pa Lục sự Tòa

trú tại 41B Yersin NhaTrang

thẻ kiểm tra số N 1704 ngày 28-7-55

do

Cholon

cấp

Ba nhân chứng trên đây sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337  
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ đồng cam đoan quả quyết  
biết chắc LE QUANG CHU, sinh ngày 6-10-1932 tại Hanoi  
là con của ông LE QUANG CHUC và bà QUAN BICH THANH



Nhưng nhau chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ ban chính đã bị thất lạc và số bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47—13 H.V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sinh này cho

LE QUANG CHU

để tùy nghi liên dụng theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sao khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Chánh-An

Nguyễn tri Phương

Phạm van Hiên

Những người chứng

Người đứng xin

- 1º/ Nguyễn qui An
- 2º/ Nguyễn van Thanh
- 3º/ Bui quy Sâm

Lê quang Chu

Trước bạ tại Nhatrang

Ngày 1 tháng 8 năm 1956

Quyền 1 tờ 35 số 7/56

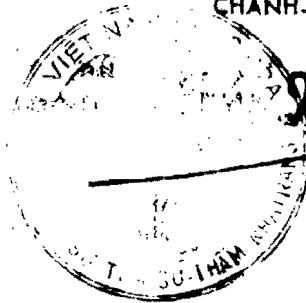
Thầu : Miễn thuế  
CHỦ-SỰ

Nguyễn van Quynh

SAO Y CHÁNH BẢN

Nhatrang, ngày 7 tháng 12 năm 1957

CHÁNH-LỤC-SỰ



Handwritten signature and date: 7/3/57, 5/10/57, and a signature at the bottom: Nguyễn van Quynh.

BỘ TƯ- PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

TÒA : SƠ THẨM NHATRANG

## CHỨNG CHỈ THỂ VÌ KHAI-SANH

Số 2649/TV

ngày 26-7-1956

của

LE QUANG CHU

Năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu tháng bảy  
ngày hai mươi sáu hồi 9 giờ

Trước mặt chúng tôi là PHAM VAN HIEN

Chánh án tòa Sơ-Thẩm NhaTrang ngồi tại Văn-phòng có Ông

NGUYEN TRI PHUONG lue sự giúp việc

Có ông, ~~MI~~ LE QUANG CHU , 24 tuổi nghề nghiệp

MIỀM LỆ-PHI

Thi hành  
nghị định ngày  
17-11-1947

Tham Tá Lục sự trú tại Cầu lạc bộ Sy Quan

thẻ kiểm tra số A001356 ngày 23-8-56 do

Hon Quan cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục

khai sinh của LE QUANG CHU sinh ngày

6 tháng 10 năm 1932 tại làng

quận tỉnh Hanoi được vì lẽ

~~ban chính bị thất lạc và số bộ đa bị tiêu hủy trong~~

~~thời kỳ chiến tranh~~ Nền yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,

do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-lich nói trên.

### LIÊN ĐÓ ĐẾN TRÌNH DIỄN :

1o/ NGUYEN QUI AN , 37 tuổi, nghề <sup>Tham phán Tòa An</sup> Quản sự NhaTrang

trú tại L-1 đường Lê van Duyệt NhaTrang

thẻ kiểm tra số 19A019763 ngày 25-7-55

do Saigon cấp

2o/ NGUYEN VAN THANH, 33 tuổi, nghề <sup>Chánh lục sự Tòa</sup> An Quản sự NhaTrang

trú tại 15 Lý thanh Tôn NhaTrang

thẻ kiểm tra số T340115 ngày 8-9-55

do Khanh Hoa cấp

3o/ BUI QUY SAM , 34 tuổi, nghề <sup>Tham Tá Lục sự Tòa</sup> An Quản sự NhaTrang

trú tại 41B Yersin NhaTrang

thẻ kiểm tra số N 1704 ngày 28-7-55

do Cholon cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337

H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hộ đồng cam đoan quá quyết

biết chắc LE QUANG CHU , sinh ngày 6-10-1932 tại Hanoi

là con của ông LE QUANG CHUC và bà QUAN BICH THANH



Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể  
xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ ban chính đã bị thất  
lạc và số bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu  
điều 47-48 H. V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sinh này cho

LE QUANG CHU

để tùy nghi tiện dụng theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sao  
khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Chánh-An

Nguyễn tri Phương

Phạm van Hiến

Những người chứng

Người đứng xin

- 10/ Nguyễn qui An
- 20/ Nguyễn van Thanh
- 30/ Bui quy Sâm

Lê quang Chu

Trước bạ tại Nhatrang

Ngày 1 tháng 8 năm 1956

Quyển 1 tờ 35 số 7/56

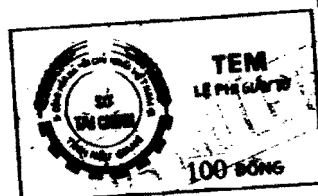
Thầu : Miên thuê  
CHỦ-SỰ

Nguyễn van quynh

SAO Y CHÁNH BẢN

Nhatrang, ngày 7 tháng 12 năm 1957

CHÁNH-LỤC-SỰ



Nguyễn van Hiến

BỘ TƯ- PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

TÒA: Sơ- Tham Khanh-Hòa  
Nhatrang

Ss. 5004

ngày 7.8.1958

## CHỨNG CHỈ THỂ VÌ KHAI-SANH

của NGUYEN-THI-NHƯ-KHUE

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám tháng tám  
ngày mồng bảy hồi 11 giờ

Trước mặt chúng tôi là PHAM-VAN-HIEN

Chánh án tòa Sơ-Tham Khanh-Hòa ngồi tại Văn-phòng có Ông  
PHI-ICH-KIEN lục sự giúp việc

Có ông, bà NGUYEN-NGOC-CHAU 54 tuổi nghề nghiệp

MIỀN LỆ-PHI Chánh Sự-Vụ Sơ Dụng-Cụ NTTrú tại 73 Đường Độc Lập Nhatrang

Thủ hành thẻ kiểm tra số 04A001090 ngày 12.8.1955 do Ty Canh-  
Sát Nhatrang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

17-11-1947 khai sinh của NGUYEN-THI-NHƯ-KHUE sinh ngày

25 tháng 9 năm 1936 tại làng Quang-Hội  
quận Vạn-Ninh tỉnh Khánh-Hòa được vì lẽ

chiến tranh bị thất lạc

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,  
do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-lich nói trên.

LIÊN ĐÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN: DE

1o/ CAO-VAN-HUE 46 tuổi, nghề Thư-ký Công-Chánh  
trú tại 6 Nguyễn-Trại Nhatrang

thẻ kiểm tra số 12A003479 ngày 27.8.1955

do Ty Canh-Sát Nhatrang cấp

2o/ PHAN-DUC-HOAT 44 tuổi, nghề Thư-ký Công-Chánh  
trú tại 31 Nguyễn-thái-Học

thẻ kiểm tra số 14A001111 ngày 12.8.1955

do Ty Canh-Sát Nhatrang cấp

3o/ NGO-VAN-KHANH 42 tuổi, nghề Thư-ký Công-Chánh  
trú tại 30 Nguyễn-Trại

thẻ kiểm tra số 16A002239 ngày 13.8.1955

do Ty Canh-Sát Nhatrang cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337

H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ đồng cam đoan quả quyết

biết chắc NGUYEN-THI-NHƯ-KHUE, 22 tuổi, học sinh, sinh

ngày hai mươi lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm

ba mươi sáu (25.9.1936) tại làng Quang-Hội, Quận Vạn-

Ninh, tỉnh Khánh-Hòa là con ông NGUYEN-NGOC-CHAU và

bà HOANG-THI-THUAN, hai ông bà này đã chánh thức lấy

nhau.



Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ bản chính bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu Điều 47, 48 H.V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sinh này cho

NGUYỄN-THỊ-NU-KHUE

để tùy nghi liên dụng theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại,

Lục-Sự

Chánh-An

PHI-LICH-KIEN ký tên PHAM-VAN-HIEN ký tên

ĐƠN-CHIEU ký tên

ĐƠN-CHIEU ký tên

Những người chứng Người đứng xin

GAO-VAN-HUE ký tên NGUYEN-NGOC-CHAU ký tên

PHAM-DUC-HOAT ký tên

NGO-VAN-KHANH ký tên

Duyệt tem và

Trưởng bạ tại Nha Trang

Ngày 9 tháng 8 năm 1958

Quyển 3 lá 43 số 23/37

Thầu mien thuế

CHU-SU

ký tên và đóng dấu

SAO-Y-CHANH-BAN

Nha Trang, ngày 16 tháng 8 / 1958

CHÍNH-LƯU-SU

LƯƠNG-TI-ĐẦN

333A 5-1940

NGUYỄN-VIỆT-BÌNH

100 ĐỒNG

TEM

100 ĐỒNG



BỘ TƯ PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

Tòa: Sơ-Tham Khánh-Hòa  
Nhatrang

## CHỨNG CHỈ THỂ VÌ KHAI-SANH

Ss. 5004

ngày 7.8.1958

của NGUYEN-THI-NHƯ-KHUE

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám tháng tám  
ngày mồng bảy hồi 11 giờ

Trước mặt chúng tôi là PHAM-VAN-HIEN

Chánh án tòa Sơ-Tham Khánh-Hòa ngồi tại Văn-phòng có Ông  
PHI-ICH-KIEN lục sự giúp việc

Có ông, là NGUYEN-NGOC-CHAU 54 tuổi nghề nghiệp

MIỀN LÊ-PHI Chánh Sự-Vụ Sơ Dụng-Cụ NTTrú tại 73 Đg Độc Lập Nhatrang

Thủ hành thẻ kiểm tra số 04A001090 ngày 12.8.1955 do Ty Canh-

nghe định ngày 17-11-1947 Sát Nhatrang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sinh của NGUYEN-THI-NHƯ-KHUE sinh ngày

25 tháng 9 năm 1936 tại làng Quảng-Hội

quận Vạn-Ninh tỉnh Khánh-Hòa được vì lẽ

chiến tranh bị thất lạc

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,  
do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

### LIÊN ĐÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1o/ CAO-VAN-HUE 46 tuổi, nghề Thư-ký Công-Chánh  
trú tại 6 Nguyễn-Trại Nhatrang

thẻ kiểm tra số 12A003479 ngày 27.8.1955

do Ty Canh-Sát Nhatrang cấp

2o/ PHAN-DUC-HOAT 44 tuổi, nghề Thư-ký Công-Chánh

trú tại 81 Nguyễn-thái-Học

thẻ kiểm tra số 14A001111 ngày 12.8.1955

do Ty Canh-Sát Nhatrang cấp

3o/ NGO-VAN-KHANH 42 tuổi, nghề Thư-ký Công-Chánh

trú tại 30 Nguyễn-Trại

thẻ kiểm tra số 16A002239 ngày 13.8.1955

do Ty Canh-Sát Nhatrang cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337

H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy-chứng về việc hộ đồng cam đoan quả quyết

biết chắc NGUYEN-THI-NHƯ-KHUE, 22 tuổi, học sinh, sinh

ngày hai mươi lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm

ba mươi sáu (25.9.1936) tại làng Quảng-Hội, Quận Vạn-

Ninh, tỉnh Khánh-Hòa là con ông NGUYEN-NGOC-CHAU và

bà HOANG-THI-THUAN, hai ông bà này đã chánh thức lấy

nhau.



Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể  
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ bản chánh bị thất lạc  
trong thời kỳ chiến tranh

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu  
theo 42 và 48 của V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thế vị khai sinh này cho

NGUYỄN-THỊ-THU-KHUE

để tùy nghi liên dụng theo như đơn xin.  
Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau  
khi nghe đọc lại

Lục-Sự  
CHÍNH-ẢN  
- PHU-CH-KHIEU ký tên  
- PHAM-VAN-HIEM ký tên

Những người chứng

GAO-VAN-HUE ký tên  
NGUYEN-NGOC-CHAU ký tên  
PHU-DUC-HOAT ký tên  
NGO-VAN-KHANH ký tên

Duyệt tem và  
Trước bạ tại Nhatrang

Ngày 9 tháng 8 năm 1958  
Quyển 3 tờ 43 số 23/37

Thầu miễn thuế  
CHU-SU

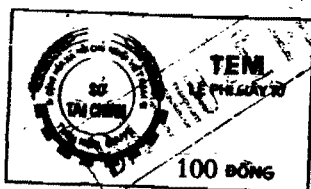
ký tên và đóng dấu

SAO Y CHANH-BAN

Nhatrang, ngày 16 tháng 8 / 1958

CHUYÊN-LIC-SU

LƯCNG TI- PHÂN



Nguyễn Việt Minh



# HÔN THỦ BẠC nhật

Số hiệu \_\_\_\_\_  
(1)

|                              |                                        |
|------------------------------|----------------------------------------|
| Người chồng :                | LE QUANG CHU                           |
| (Tên, họ)                    |                                        |
| Nghề-nghiệp :                | Si Quan Luc Su Toa An Quân Su NhaTrang |
| Sinh tại :                   | Hanoi                                  |
| Sinh ngày :                  | 6 tháng 10 năm 1932                    |
| Cư trú tại :                 | 7 Quang Trung NhaTrang                 |
| Cha chồng :                  | LE QUANG CHUC (sống)                   |
| (Tên, họ sống chết phải nói) |                                        |
| Mấy tuổi :                   | sau mươi sau tuổi                      |
| Nghề nghiệp :                | Công chức hưu trí                      |
| Cư trú tại :                 | Hanoi (Bac phân)                       |
| Mẹ chồng :                   | QUAN BICH THANH (sống)                 |
| (Tên, họ sống chết phải nói) |                                        |
| Mấy tuổi :                   | Bốn mươi lăm tuổi                      |
| Nghề-nghiệp :                | nồi tro                                |
| Cư trú tại :                 | Hanoi (Bac phân)                       |
| Chủ-hôn bên trai :           | LE THI HAO                             |
| (Tên, họ)                    |                                        |
| Mấy tuổi :                   | sau mươi hai tuổi                      |
| Nghề-nghiệp :                | nồi tro                                |
| Cư trú tại :                 | 15 Nguyễn huu Thoai-Thi Nghe-Gia đình  |
| Người vợ :                   | NGUYEN THI NHU KHUE                    |
| (Tên, họ)                    |                                        |
| Vợ (chánh hay thứ) :         | Vo chanh                               |
| Nghề-nghiệp :                | Nu sinh                                |
| Sinh tại :                   | Quang Hoi quân Van Ninh tỉnh Khanh Hoa |
| Sinh ngày :                  | 25 tháng 9 năm 1936                    |
| Cư trú tại :                 | 73 Độc Lập NhaTrang                    |
| Cha vợ :                     | NGUYEN NGOC CHAU (sống)                |
| (Tên, họ sống chết phải nói) |                                        |
| Mấy tuổi :                   | Năm mươi lăm tuổi                      |
| Nghề-nghiệp :                | Cán sự Công chánh                      |
| Cư trú tại :                 | 73 Độc Lập NhaTrang                    |

(1) Lễ chùa đề  
lược biên án tòa  
sửa giấy hôn-thủ lại

|                                                                                  |                             |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Me vợ :                                                                          | HOANG THI THUAN             |
| (Tên, họ sống chết phải nói)                                                     |                             |
| Mấy tuổi :                                                                       | Bốn mươi hai tuổi           |
| Nghề-nghiệp :                                                                    | nồi tro                     |
| Cư trú tại :                                                                     | Nghê an                     |
| Chủ hôn bên gái :                                                                | -                           |
| (Tên, họ)                                                                        |                             |
| Mấy tuổi :                                                                       | -                           |
| Nghề nghiệp :                                                                    | -                           |
| Cư trú tại :                                                                     | -                           |
| Người làm mai :                                                                  | -                           |
| (Tên, họ)                                                                        |                             |
| Mấy tuổi :                                                                       | -                           |
| Nghề nghiệp :                                                                    | -                           |
| Cư trú tại :                                                                     | -                           |
| Ngày cưới :                                                                      | 3 tháng 5 năm 1959          |
| Ngày khai :                                                                      | 3 tháng 5 năm 1959          |
| Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thức không ?                     | -                           |
| Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận làm con chánh-thức : | -                           |
| Người chứng thứ nhất :                                                           | TRAN QUANG DUC              |
| (Tên, họ)                                                                        |                             |
| Mấy tuổi :                                                                       | Năm mươi chín tuổi          |
| Nghề-nghiệp :                                                                    | Công chức hưu trí           |
| Cư trú tại :                                                                     | 4 Nguyễn truong Tổ NhaTrang |
| Người chứng thứ nhì :                                                            | NGUYEN XUAN HIEU            |
| (Tên, họ)                                                                        |                             |
| Mấy tuổi :                                                                       | Bốn mươi một tuổi           |
| Nghề-nghiệp :                                                                    | Thiếu-Ta Quân Pháp          |
| Cư trú tại :                                                                     | 7 Quang Trung NhaTrang      |

Lập tại NHATRANG TAY, ngày 3 tháng 5 năm 1959.

Lễ quang Chu <sup>Vợ chồng.</sup> Nguyễn-thị Nhu Khuê <sup>Mai non.</sup> Lễ quang Chuc <sup>Cha mẹ hai bên.</sup> Nguyễn ngọc <sup>Chau</sup>

Quan bích Thanh Hoàng thi Thuần

Nhân chứng.  
Trần quang Duc

Nguyễn xuân Hiều

Hộ Lại.

Chủ hôn,

Đại diện xa kiêm HỒ tịch  
Nguyễn văn Dai

Lễ thi Hao

PHẢI BIẾT : Chỗ trống không dùng tới thì phải kéo một nét.

# HÔN THỦ BẠC nhật

Số hiệu  
(1)

|                              |                                        |
|------------------------------|----------------------------------------|
| Người chồng :                | LE QUANG CHU                           |
| (Tên, họ)                    |                                        |
| Nghề-nghiệp :                | Sĩ Quan Lục Su Toa An Quân Su NhaTrang |
| Sinh tại :                   | Hanoi                                  |
| Sinh ngày :                  | 6 tháng 10 năm 1932                    |
| Cư trú tại :                 | 7 Quang Trung NhaTrang                 |
| Cha chồng :                  | LE QUANG CHUC (sống)                   |
| (Tên, họ sống chết phải nói) |                                        |
| Mấy tuổi :                   | sau mươi sau tuổi                      |
| Nghề-nghiệp :                | Công chức hưu trí                      |
| Cư trú tại :                 | Hanoi (Bac phâh)                       |
| Mẹ chồng :                   | QUAN BICH THANH (sống)                 |
| (Tên, họ sống chết phải nói) |                                        |
| Mấy tuổi :                   | Bốn mươi lam tuổi                      |
| Nghề-nghiệp :                | nồi tro                                |
| Cư trú tại :                 | Hanoi (Bac phâh)                       |
| Chủ-hôn bên trai :           | LE THI HAO                             |
| (Tên, họ)                    |                                        |
| Mấy tuổi :                   | sau mươi hai tuổi                      |
| Nghề-nghiệp :                | nồi tro                                |
| Cư trú tại :                 | 15 Nguyễn huu Thoai-Thi Nghe-Gia đình  |
| Người vợ :                   | NGUYEN THI NHU KHUE                    |
| (Tên, họ)                    |                                        |
| Vợ (chánh hay thứ) :         | Vo chanh                               |
| Nghề-nghiệp :                | Nu sinh                                |
| Sinh tại :                   | Quang Hồi quân Van Ninh tỉnh Khanh Hoa |
| Sinh ngày :                  | 25 tháng 9 năm 1936                    |
| Cư trú tại :                 | 73 Độc Lập NhaTrang                    |
| Cha vợ :                     | NGUYEN NGOC CHAU (sống)                |
| (Tên, họ sống chết phải nói) |                                        |
| Mấy tuổi :                   | Nam mươi lam tuổi                      |
| Nghề-nghiệp :                | Cán su Công chánh                      |
| Cư trú tại :                 | 73 Độc Lập NhaTrang                    |

(1) Lễ chưa đề  
lược biên án tòa  
sửa giấy hôn-thủ lại

|                                                                                  |                             |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Mẹ vợ :                                                                          | HOANG THI THUAN             |
| (Tên, họ sống chất phải nói)                                                     |                             |
| Mấy tuổi :                                                                       | Bốn mươi hai tuổi           |
| Nghề-nghiệp :                                                                    | nồi tro                     |
| Cư trú tại :                                                                     | Nghê an                     |
| Chủ hôn bên gái :                                                                | -                           |
| (Tên, họ)                                                                        |                             |
| Mấy tuổi :                                                                       | -                           |
| Nghề nghiệp :                                                                    | -                           |
| Cư trú tại :                                                                     | -                           |
| Người làm mai :                                                                  | -                           |
| (Tên, họ)                                                                        |                             |
| Mấy tuổi :                                                                       | -                           |
| Nghề nghiệp :                                                                    | -                           |
| Cư trú tại :                                                                     | -                           |
| Ngày cưới :                                                                      | 3 tháng 5 năm 1959          |
| Ngày khai :                                                                      | 3 tháng 5 năm 1959          |
| Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thức không ?                     | -                           |
| Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhân làm con chánh-thức : | -                           |
| Người chứng thứ nhất :                                                           | TRAN QUANG DUC              |
| (Tên, họ)                                                                        |                             |
| Mấy tuổi :                                                                       | Năm mươi chín tuổi          |
| Nghề-nghiệp :                                                                    | Công chức hưu trí           |
| Cư trú tại :                                                                     | 4 Nguyễn truong Tổ NhaTrang |
| Người chứng thứ nhì :                                                            | NGUYEN XUAN HIEU            |
| (Tên, họ)                                                                        |                             |
| Mấy tuổi :                                                                       | Bốn mươi một tuổi           |
| Nghề-nghiệp :                                                                    | Thiếu-Ta Quân Pháp          |
| Cư trú tại :                                                                     | 7 Quang Trung NhaTrang      |

Lập tại NHATRANG TAY, ngày 3 tháng 5 năm 1959.

Vợ chồng, <sup>Mai nhơn</sup> <sup>Cha mẹ hai bên</sup>  
 Lê quang Chu Nguyễn thi Nhu Khuê Lê quang Chuc Nguyễn ngọc Châu

Quan bích Thanh Hoàng thi Thuần

Nhân chứng,  
Trần quang Duc

Nguyễn xuân Hiều

Chủ hôn,  
Lê thi Hao

Hộ Lai,  
Đã ra kiểm Hồ tịch  
Nguyễn văn Đại

PHẢI BIẾT : Chỗ trống không dùng lốt thì phải kéo một nét.

TÊN HỌ ẤU NHI: LE THI BICH THUYPhái: NữSanh: Một (1) tháng Tám (8) năm Một nghìn chín trăm  
(Ngày, tháng, năm)Sau mươi một (1961)Tại: Nhà Bao-Sanh Phuoc-Hai số 55 đường Phuoc-Hai NhatrangCha: LE QUANG CHU  
(Tên họ)Tuổi: Hai mươi chín tuổi (29)Nghề nghiệp: Si-Quan Luc-SuCư trú tại: 4-Q đường Lê van Duyệt NhatrangMẹ: NGUYEN THI NHU KHUE  
(Tên họ)Tuổi: Hai mươi lăm tuổi (25)Nghề nghiệp: Nội trợCư trú tại: 4-Q đường Lê van Duyệt NhatrangVợ chánh hay thứ: Vợ chánhNgười khai: THAM PHI  
(Tên họ)Tuổi: Hai mươi bảy tuổi (27)Nghề nghiệp: Nu Hộ-sinh Quốc-gia, Giám-Dốc Nhà Bao-Sanh PhuocCư trú tại: 55 đường Phuoc-Hai Nhatrang /HaiNgày khai: 4 tháng 8 năm 1961Người chứng thứ nhất: THAM PHI  
(Tên họ)Tuổi: /Nghề nghiệp: /Cư trú tại: /Người chứng thứ nhì: /  
(Tên họ)Tuổi: /Nghề nghiệp: /Cư trú tại: /Làm tại Xã Nhatrang Tây, ngày 4 tháng 8 năm 1961.Người khai,  
THAM PHI  
Nu Hộ-sinh Quốc-GiaHộ-Lai,  
Đại-Diện-Xô-Kiểm-HoạtNhân chứng,  
NGUYEN VAN DUYET  
NHAI THUC CHU KY CUA  
HAI ĐẠI-DIEN KIEM HO-TICH  
XA NHAT TAY

8/8/1961

CHỖ ĐÓNG HẠNH-CHAM

BƯU-ĐẠO



TÊN HỌ ẤU NHI: LE THI BICH THUYPhái: NữSanh: Một (1) tháng Tám (8) năm một nghìn chín trăm  
(Ngày, tháng, năm)Sau mươi một (1961)Tại: Nhà Bao-Sanh Phuoc-Hai số 55 đường Phuoc-Hai Nha TrangCha: LE QUANG CHU

(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi chín tuổi (29)Nghề nghiệp: Si-Quan Luc-SuCư trú tại: 4-Q đường Lê van Duyệt Nha TrangMẹ: NGUYEN THI NHU KHUE

(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi lăm tuổi (25)Nghề nghiệp: Nội trợCư trú tại: 4-Q đường Lê van Duyệt Nha TrangVợ chánh hay thứ: Vợ chánhNgười khai: THAN PHI

(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi bảy tuổi (27)Nghề nghiệp: Nu Hộ-sinh Quốc-gia, Giám-Dốc Nhà Bao-Sanh PhuocCư trú tại: 55 đường Phuoc-Hai Nha Trang

/Hai

Ngày khai: 4 tháng 8 năm 1961

Người chứng thứ nhất:

(Tên họ)

Tuổi:

Nghề nghiệp:

Cư trú tại:

Người chứng thứ nhì:

(Tên họ)

Tuổi:

Nghề nghiệp:

Cư trú tại:



SAO Y BẢN CĂN

Số 333A

Hậu Giang ngày 5 tháng 5 năm 1960



Nguyễn Việt Bình

Người khai,  
THAN PHI  
Nu Hộ-sinh Quốc-Gia

Làm tại Xã Nha Trang Tây, ngày 4 tháng 8 năm 1961.

Hộ-Lại,  
Đại Diện-Xã Kiểm HộNhân chứng,  
NHÂN THƯC CHỦ KÝ CỦA  
HỘI ĐẠI-DIỆN KIỂM HỘ-TỊCH  
XÃ NHA-TRANG TÂY

NGUYỄN VĂN DẠNG

8/8/1961

CHỦ ĐƠN-CHUNG HÀNH-CHÁNH



EƯU-ĐẠO







Họ và tên đầu nhĩ LÊ-QUANG NGHĨA  
 Giới: Nam  
 Sinh: Ngày bốn, tháng giêng, năm một ngàn  
 (Ngày, tháng, năm) chín trăm sáu mươi bốn (04.01.1964)  
 Tại: Nha-trang  
 Cha: LÊ-QUANG CHỮ  
 (Họ và tên)  
 Tuổi: Ba mươi hai tuổi  
 Nghề nghiệp: Trung-Úy  
 Cư-trú tại: 4/Q Đường Lê-văn Duyệt Nha-trang  
 Mẹ: NGUYỄN-THỊ NHƯ-KHUE  
 (Họ và tên)  
 Tuổi: Hai mươi tám tuổi  
 Nghề nghiệp: Nội-trợ  
 Cư-trú tại: 4/Q đường Lê-văn Duyệt Nha-trang  
 Vợ: Võ chanh  
 (Chánh hay thứ)  
 Người khai: THÂN-PHI  
 (Họ và tên)  
 Tuổi: Ba mươi tuổi  
 Nghề nghiệp: Nữ Hộ-sinh Quốc-Gia  
 Cư-trú tại: 55 đường Phước-hải Nha-trang  
 Ngày khai: 10 tháng 01 năm 1964  
 Người chứng thứ nhất:  
 (Họ và tên)  
 Tuổi:  
 Nghề nghiệp:  
 Cư-trú tại:  
 Người chứng thứ nhì:  
 (Họ và tên)  
 Tuổi:  
 Nghề nghiệp:  
 Cư-trú tại:

NHÂN THỰC CHỦ-HY CỦA  
 ing. Chữ ký  
 Nha-trang, ngày 04 tháng 01 năm 1964  
 KT. Tỉnh-Trưởng T.Đ.Đ.  
 Chủ-Sứ Phòng Hành-Chánh

Làm tại NHA-TRANG TÂY ngày 10 tháng 01/ 1964  
 Người khai  
THÂN-PHI

Hồ sơ  
 Nhân chứng  
 ĐẠI-DIỆN XÃ KIỂM HỌ TÊN SAO TRIỆCH LỤC  
 NGO-VĂN NGUYỄN



BƯU-ĐẠO

SAO Y BẢN CHÁNH



Nguyễn Việt Bình



KIỀU-VĂN-THỦY





Họ và tên đầy đủ: LÊ-QUANG NGHĨA  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: Ngày bốn, tháng giêng, năm một ngàn  
 (Ngày, tháng, năm) chín trăm sáu mươi bốn (04.01.1964)  
 Nơi ở: Nha-trang  
 Cha: LÊ-QUANG CHỮ  
 (Họ và tên)  
 Tuổi: Ba mươi hai tuổi  
 Nghề nghiệp: Trung-Uy  
 Cư-trú tại: 4/Q Đường Lê-văn Duyệt Nha-trang  
 Mẹ: NGUYỄN-THỊ NHƯ-KHUE  
 (Họ và tên)  
 Tuổi: Hai mươi tám tuổi  
 Nghề nghiệp: Nội-trợ  
 Cư-trú tại: 4/Q đường Lê-văn Duyệt Nha-trang  
 Vợ: Vũ chanh  
 (Chánh hay thứ)  
 Người khai: THÂN-PHI  
 (Họ và tên)  
 Tuổi: Ba mươi tuổi  
 Nghề nghiệp: Nữ Hộ-sinh Quốc-Gia  
 Cư-trú tại: 55 đường Phước-hải Nha-trang  
 Ngày khai: 10 tháng 01 năm 1964

Người chứng thứ nhất:  
 (Họ và tên)  
 Tuổi:  
 Nghề nghiệp:  
 Cư-trú tại:  
 Người chứng thứ nhì:  
 (Họ và tên)  
 Tuổi:  
 Nghề nghiệp:  
 Cư-trú tại:

NHÂN THỰC CHỦ-HY CỦA  
 ing. Chia thị mỗ  
 Nha-trang, ngày 04 tháng 1 năm 1964  
 KT. Tỉnh-trưởng T.Đ.N.  
 Chủ-Sự Phòng Hành-Chánh

Làm tại NHA-TRANG TÂY ngày 10 tháng 01/ 1964  
 Người khai  
THÂN-PHI

Họ và tên: NGO-VĂN NGUYỄN Nhân chứng  
 ĐẠI-DIỆN XÃ KIỂM HỌ-MANG SƠ-TRÍCH LỤC  
 NGÀY 10 tháng 01 năm 1964



SƠ-Y BẢN CHÁNH  
 BƯU-ĐÁO 333 24/5100

Hội-Sinh-Viên  
 KIỂM-TRẠCH VIÊN



Nguyễn Việt Bình



KIỂM-VĂN-THỦY



QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL  
PRISONER IN VIET NAM

Bảng câu hỏi cho Cựu Tù Nhân Chính Trị ở Việt Nam

- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM:

(Lý lịch căn bản về người đăng đơn).

1. Full name :  
(Tên họ đầy đủ) LÊ QUANG CHỦ
2. Date and place of birth:  
(Ngày và nơi sinh) 6-10-1932 - Hà Nội
3. Position :  
(Chức vụ) Court reporter officer chief  
— Rank :  
(Cấp bậc) MAJOR  
— Serial number :  
(Số quân) 52 / 301 782  
— Military Unit :  
(Đơn vị trong quân đội) Court-Martial
4. Months, dates, year of Arrested :  
(Ngày tháng năm bị bắt) May 8, 1975
5. Months, dates, year out camps :  
(Tháng ngày năm xuất trại) JULY 28, 1984
6. Present mailing address of Ex P.P  
(Địa chỉ gửi thư của Cựu tù nhân chính trị) 5/8, hẻm 2, đường 30-4
7. Current Address :  
(Địa chỉ hiện nay) 5/8 hẻm 2, đường 30-4 - Cầu Thô - South Vietnam

LIST OF ODP AND POB OF EX P.P IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER, MOTHER,  
A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSIDERED FOR U.S COUNTRY.

| NAME<br>(Họ và tên) | DOB<br>(Ngày sinh) | POB<br>(Nơi sinh) | SEX<br>(Nam nữ) | MARRIED<br>(Cố gia đình)<br>SINGLE<br>(Độc thân) | RELATIONSHIP<br>(Liên hệ gia đình) |
|---------------------|--------------------|-------------------|-----------------|--------------------------------------------------|------------------------------------|
| Nguyễn Thị Như Khuê | 25-9-1936          | Khánh Hòa         | F               | M                                                | wife                               |
| Lê Thị Bích Thủy    | 1-8-1961           | Nha Trang         | F               | S                                                | daughter                           |
| Lê Quang Nghĩa      | 4-1-1964           | Nha Trang         | M               | S                                                | son                                |

B. COMPLETED FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX P.P

(Bảng danh sách đầy đủ gia đình (sống, chết) của Cựu tù nhân chính trị)

- Father :  
(Cha) Lê Quang Chúc (dead)
- Mother :  
(Mẹ) Quang Bích Thành (living)
- Wife :  
(Vợ) Nguyễn Thị Như Khuê (living)
- Children :  
(Các con) Lê Thị Bích Thủy (living)  
Lê Quang Nghĩa (living)

- Siblings:

(Anh em)

Lê Quang Chinh (living)  
Lê Quang Chung (dead)

III. - RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM:

Thân nhân ở ngoài nước Việt Nam

Nguyễn Thị Thanh Tùng

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S.

Thân nhân gần nhất ở Hoa Kỳ

Bellflower CA 90706-USA

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER COUNTRY:

Thân nhân gần nhất ở các nước khác.

IV. - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW?

Cho đến nay bạn đã có nộp đơn xin đoàn tụ gia đình không?

-- Have you?

Yes:

No:

Đã có?

Có

Không

No

-- Reply from Bangkok ODP (đã)

Yes:

No:

Trả lời của ODP ở Bang, Kô (Thư giới thiệu)

No

V. - COMMENT - REMARK:

Sinh phẩm - Nhận xét.

After releasing from reeducation camp I cannot find my job in the office of the government because I was a major at Court martial under the old regime. I would be very grateful to you if you can give me an entry visa for my family and a letter of introduction so that I can make a petition for an exit visa.

VI. - LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE:

Đăng ghi các tài liệu đính kèm theo Bảng câu hỏi này.

-- Marriage Certificate:

(Hôn thú)

2 Marriage Certificate

- Birth Certificate of all family

(Khôi sinh của gia đình)

2 Birth Certificate of my family

-- Photo:

(Hình)

8 Photo

- Photocopy of Released Certificate:

(Bản sao giấy ra trại)

2 Photocopy of Released certificate

DATE:

(Ngày)

20-5-1990

SIGNATURE:

(Ký tên)

Signature

LÊ QUANG CHỖ

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL  
PRISONER IN VIET NAM

Bảng câu hỏi cho Cựu Tù Nhân Chính Trị ở Việt Nam

- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM:

(Lý lịch bản thân về người đăng đơn).

1. Full name :  
(Tên họ đầy đủ) LÊ QUANG CHỮ
2. Date and place of birth :  
(Ngày và nơi sinh) 6-10-1932 - Hà Nội
3. Position :  
(Chức vụ) Cowet reporter officer chief  
-- Rank :  
(Cấp bậc) MAJOR  
-- Serial number :  
(Số quân) 52 / 301782  
-- Military Unit :  
(Đơn vị trong quân đội) Cowet-martial
4. Months, dates, year of Arrested :  
(Ngày tháng năm bị bắt) MAY 8, 1975
5. Months, dates, year out camps :  
(Tháng ngày năm xuất trại) JULY 28, 1984
6. Present mailing address of Ex P.P.  
(Địa chỉ gửi thư của Cựu tù nhân chính trị) 5/8, hẻm 2, đường 30-4, Cầu Thô
7. Current Address :  
(Địa chỉ hiện nay) 5/8, hẻm 2, đường 30-4, Cầu Thô South Vietnam

LIST OF ODP AND POR OF EX P.P. IN IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER, MOTHER,  
A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY.

| NAME<br>(Họ và tên) | DOB<br>(Ngày sinh) | POB<br>(Nơi sinh) | SEX<br>(Nam nữ) | MARRIED<br>(Cả gia đình)<br>SINGLE<br>(độc thân) | RELATIONSHIP<br>(Liên hệ gia đình) |
|---------------------|--------------------|-------------------|-----------------|--------------------------------------------------|------------------------------------|
| Nguyễn Thị Như Khuê | 25-9-1936          | Phước Hòa         | F               | M                                                | wife                               |
| Lê Thị Bích Thủy    | 1-8-1961           | Nha Trang         | F               | S                                                | daughter                           |
| Lê Quang Nghĩa      | 4-1-1964           | Nha Trang         | M               | S                                                | son                                |

B. COMPLETED FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX P.P.

(Bảng danh sách đầy đủ gia đình (sống, chết) của Cựu tù nhân chính trị)

- Father :  
(Cha) Lê Quang Chúc (dead)
- Mother :  
(Mẹ) Đuan Bích Thanh (living)
- Wife :  
(Vợ) Nguyễn Thị Như Khuê (living)
- Children :  
(Các con) Lê Thị Bích Thủy (living)  
Lê Quang Nghĩa (living)

— Siblings:

(Anh em)

Lê Quang Chinh (Living)  
Lê Quang Chung (deceased)

III.— RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM:

Thân nhân ở ngoài nước Việt Nam

Nguyễn Thị Thanh Tùng

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S.

Thân nhân gần nhất ở Hoa Kỳ.

Bellflower - CA 90706  
USA

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER COUNTRY:

Thân nhân gần nhất ở các nước khác.

IV.— HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW?

Cho đến nay bạn đã có nộp đơn xin đoàn tụ Gia đình không?

— Have you?

Yes:

No:

Bạn có?

Có

Không

No

— Reply from Bangkok ODP (LQH)

Yes:

No:

Trả lời của ODP ở Băng Cốc (Thư giới thiệu)

No

V.— COMMENT — REMARK:

Sinh phẩm — Nhận xét.

After releasing from reeducation camp  
I cannot find my job in the office  
of the government because I was  
major at Court martial under the old regime. I would  
be very grateful to you if you can give me an entry visa  
for my family and a letter of introduction so that I  
can make a petition for an exit visa.

VI.— LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

Bảng ghi các tài liệu đính kèm theo Bảng câu hỏi này

— Marriage Certificate:

(Hôn thú)

2 Marriage Certificate

— Birth Certificate of all family

(Khôi sanh của gia đình)

2 Birth Certificate of my family

— Photo:

(Hình)

8 Photos

— Photocopy of Released Certificate:

(Bản sao giấy ra tù)

2 Photocopy of Released Certificate

DATE:

(Ngày)

20-5-1990

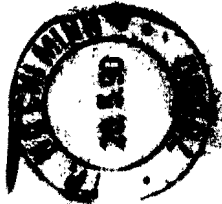
SIGNATURE:

(Ký tên)

LÊ QUANG CHỮ

From: VIET NAM  
129502  
✚

Lê Quang Ch�  
5/8, hẻm 2, đường 30-4  
Cầu Thở  
South Viet Nam



MAY 3 1990

PAR AVION

TO : Bà Khúc Minh Thở  
P.O. Box 5435, Arlington,  
VA 22205-0635  
USA



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 : \_\_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_\_ No

EXIT VISA: \_\_\_\_\_ Yes \_\_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE QUANG CHU  
Last Middle First

Current Address 578 đường 30 tháng 4 TP. Cần Thơ

Date of Birth 1932 Place of Birth Hà Nội

Previous Occupation (before 1975) Mayor  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/08/75 To 07/28/84  
Sy -

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOC.  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :